

SỐ: 54/2021/QĐST-HNGĐ

N, Ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh N và chị Vũ Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Trần Thanh N, chị Vũ Thị Thu H có 01 con chung là cháu Trần Hà L, sinh ngày 16/4/2009. Hiện cháu đang ở anh N, chị H. Chị Vũ Thị Thu H trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà L. Anh Trần Thanh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H định kỳ hàng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 06/2021 cho đến khi cháu Hà L đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được cuộc sống.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Anh Trần Thanh N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trần Thanh N chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí anh N phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003323 ngày 20/4/2021.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND thị trấn N;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

PHẠM THANH TÙNG